

Biểu số: 2110.H.QLKKT

*Kèm theo Thông tư số
131/2025/TT-BTC ngày 24
tháng 12 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính*

Thời hạn báo cáo:

- Báo cáo quý: ngày 20 tháng
sau quý báo cáo

- Báo cáo năm:

+ Sơ bộ: ngày 20 tháng 01
năm sau năm báo cáo

+ Chính thức: ngày 31 tháng
03 năm sau năm báo cáo

**TÌNH HÌNH QUY HOẠCH,
SỬ DỤNG ĐẤT TẠI KHU
KINH TẾ**

Quý ... Năm

- Đơn vị báo cáo: Ban
Quản lý các khu công
nghiệp, khu kinh tế.

- Đơn vị nhận báo
cáo:

+ Cục Công nghệ
thông tin và chuyển
đổi số

+ Cục Đầu tư nước
ngoài (để rà soát tổng
hợp thông tin về các
khu công nghiệp, khu
kinh tế)

S	T	T	Loại hình (KKTvb=KKT ven biển; KKTck=KKT cửa khẩu; KKTcb=KKT chuyên biệt)	Quyết định phê duyệt/điều chỉnh quy hoạch/đất đai (số, ngày)	Quy mô diện tích đất đai (ha)	Loại đất																Đất chưa sử dụng (ha)	
						Khu phi thuế quan, khu bảo thuế		Khu chế xuất, khu công nghiệp				Đất khu giải trí, khu du lịch			Khu đô thị, khu dân cư			Đất khu hành chính, khu chức năng					
						Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)			
						Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)	Quy mô diện tích đất quy hoạch (ha)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, họ tên)

NGƯỜI KIỂM TRA
 BIỂU
 (Ký, họ tên)

Ngày... tháng... năm ...
 THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
 (Ký, đóng dấu, họ tên)

1. Khái niệm

Quy hoạch, sử dụng đất tại khu kinh tế là các hoạt động nhằm xác định và phân bổ không gian sử dụng các loại đất trong phạm vi khu kinh tế nhằm bảo đảm việc phát triển đồng bộ hạ tầng, thu hút đầu tư, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai và bảo vệ môi trường.

2. Cách ghi biểu

- Diện tích quy hoạch theo quy hoạch chung: Diện tích đất khu chức năng được quy hoạch phát triển theo quy hoạch chung KKT đã được phê duyệt/điều chỉnh mới nhất.
- Diện tích lập quy hoạch phân khu hoặc quy hoạch chi tiết: Diện tích đất đã được lập quy hoạch để làm cơ sở triển khai thực hiện các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu chức năng.
- Diện tích đã xây dựng: Diện tích đất đã sử dụng để triển khai thực hiện các dự án, công trình đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, công cộng, hành chính hoặc sản xuất, kinh doanh đã cấp hoặc đã giao tính đến cuối kỳ báo cáo.
- Dùng dấu chấm "." để phân tách hàng nghìn và hàng trăm, sử dụng dấu phẩy "," để phân tách phần nguyên và phần thập phân. VD: "1.234,56".
- Đối với các tỉnh có từ 02 KKT trở lên, đề nghị lập biểu mẫu này cho từng KKT.

3. Nguồn số liệu: Tổng hợp từ báo cáo của các Ban quản lý khu kinh tế, khu công nghiệp các tỉnh, thành phố.